

Số: /TTr-BPC

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành quy định
một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND
các cấp tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Đồng Nai, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật”*.

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 ; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79 2025 NĐ- CP ngày 01 tháng

4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; trong đó khoản 1 Điều 43 quy định trình tự đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau: “7. Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân”.

2. Căn cứ thực tiễn

Trước đây, HĐND tỉnh Đồng Nai, HĐND tỉnh Bình Phước đã ban hành các Nghị quyết quy định cụ thể các nội dung chi, mức chi cho chế độ, chính sách nhằm đảm bảo cho hoạt động của HĐND các cấp; cụ thể:

- Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về một số khoản chi cho hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (viết tắt là Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND) (được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Nghị quyết số 103/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh).

- Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước về ban hành quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Phước.

- Từ ngày 01/7/2025, bộ máy tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động, HĐND tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thành lập trên cơ sở hợp nhất HĐND tỉnh Bình Phước (cũ) và HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ).

- Sau khi hợp nhất, qua rà soát, đối chiếu nội dung chi giữa các nghị quyết nêu trên cho thấy Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Nghị quyết số 103/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh) có nhiều nội dung có mức chi cao hơn, có nhiều chính sách mới, cụ thể, nhằm nâng cao điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ cho đại biểu Hội đồng nhân dân, các đối tượng khác phù hợp với tình hình thực tiễn. Do đó, tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó, Áp dụng quy định tại Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Nghị quyết số 103/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh).

Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định về một số khoản chi cho hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành đã lâu, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nhiều lần bởi Nghị quyết số 103/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 và Nghị quyết số

17/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh, phát sinh nhiều bất cập trong quá trình áp dụng.

Để khắc phục kịp thời các bất cập của Nghị quyết 203/2010/NQ-HĐND nêu trên, trong điều kiện thời gian cấp bách, yêu cầu khẩn trương của việc thực hiện nhiệm vụ chính quyền hai cấp sau sắp xếp. Do vậy, Ban Pháp chế nhận thấy HĐND tỉnh cần ban hành Nghị quyết mới nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế, đảm bảo công bằng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất giữa quy định của địa phương đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành.

- Khắc phục những khó khăn, vướng mắc hiện nay và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ. Bảo đảm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Trung ương về tổ chức bộ máy nói chung và hoạt động của HĐND tỉnh nói riêng.

- Kế thừa các nội dung chi, mức chi từ các Nghị quyết đã được ban hành của HĐND 2 địa phương, theo thực tiễn đã đáp ứng tốt cho hoạt động của HĐND tỉnh Đồng Nai và HĐND tỉnh Bình Phước trước sắp xếp.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Đồng Nai

2. Đối tượng áp dụng

- HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan tham gia, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

- Cán bộ, công chức, viên chức phối hợp, tham mưu, tham gia, phục vụ hoạt động của HĐND.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

* Nghị quyết gồm 03 điều

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

* Quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chế độ, mức chi phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp quy định tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; được phân bổ trong dự toán chi hàng năm của cơ quan, đơn vị quản lý kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và được thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

2. Các khoản chi không nêu tại Quy định kèm theo Nghị quyết này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp nào thì được hưởng hoạt động phí cấp đó; trường hợp là đại biểu hội đồng nhân dân hai cấp thì được hưởng hoạt động phí hàng tháng ở cấp cao nhất và hưởng một lần với mức cao nhất đối với các nội dung mức chi: trang phục (lễ phục), chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm, chế độ tài liệu.

Điều 3. Các nội dung chi, mức chi

- I. Hoạt động phí
- II. Phụ cấp kiêm nhiệm (trong trường hợp kiêm nhiệm chức danh)
- III. Chi hỗ trợ (trong trường hợp kiêm nhiệm chức danh)
- IV. Chi phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân
- V. Chi hoạt động thăm tra, giám sát, khảo sát
- VI. Chi hội nghị, hội thảo, các phiên họp, cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổ chức.
- VII. Chi tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân
- VIII. Chi tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân
- IX. Chi cho công tác xã hội

- X. Một số chế độ chi khác.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

- Các khoản chi của từng cấp HĐND do ngân sách cùng cấp đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của từng cấp HĐND.

- Các khoản chi không nêu tại Quy định kèm theo Nghị quyết này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

VI. DỰ KIẾN THỜI GIAN BAN HÀNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Đồng Nai dự kiến trình kỳ họp HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ sáu (Kỳ họp chuyên đề)khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Trên đây là Tờ trình đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành quy định một số chế độ, mức chi phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Đồng Nai. Ban pháp chế kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thanh Thuyền